

Bản án số: 263/2026/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 7 - 2026
V/v tranh chấp "Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên
- Các Hội thẩm nhân dân:
 Ông Lê Văn Chi
 Ông Đàm Thanh Lạc

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 579/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 về tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thúy A - sinh năm: 1982; Số định danh cá nhân: 092182010837; địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh An Giang.
2. *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc M, sinh năm 1982; Số định danh cá nhân: 089082025837; địa chỉ: ấp P, xã T, tỉnh An Giang.
(Chị A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các ý kiến và yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thúy A trình bày:***

Chị và anh M trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và chung sống với nhau vào tháng 8/2025, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 07/8/2025. Quá trình chung sống hạnh phúc đến ngày 30/12/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M có hành vi bạo hành đánh chị, chị không chịu đựng được đã về nhà cha mẹ ruột ở, anh M cũng không đến rước chị về sống chung, vợ chồng kể từ đó không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay chị thấy

tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục hàn gắn sống chung nên chị yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh M; Về con chung: Không có; Về tài chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phạm Ngọc M đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng, triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đương sự trong vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang nhận thấy như sau:

Về hôn nhân chị A và anh M trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và chung sống với nhau vào tháng 8/2025, anh chị có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không tự hòa giải được, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2025 cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị không thể tiếp tục duy trì được nữa. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A; Về con chung: Không có; Về tài sản chung, nợ chung: Không có; Về án phí: Chị A chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

{1.1} Về thẩm quyền: Chị Phan Thúy A yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn” giữa chị và anh H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực nên Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

{1.2} Về sự có mặt của đương sự: Chị Phan Thúy A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và anh Phạm Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của chị A và anh M không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị A và anh M.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị Phan Thúy A và anh Phạm Ngọc M trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước chung sống với nhau vào tháng 8/2025 (không tổ chức lễ cưới). Anh chị có đến Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh An Giang) đăng ký kết hôn vào ngày 07/8/2025 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng không tự hòa giải được những mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 30/12/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị A và anh M cũng đã nhiều lần cho nhau cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Xét thấy hôn nhân của anh chị phải được xây dựng trên cơ sở lâu dài bền vững, vợ chồng quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Đối với anh M, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về việc chị A yêu cầu được ly hôn; nhưng anh M không có ý kiến gì về việc chị A yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của chị A và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Xử chấp nhận cho chị Phan Thúy A được ly hôn với anh Phạm Ngọc M

{2.2} Về con chung: Không có

{2.4} Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị A phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp theo biên lai thu tiền số 301661 ngày 24/2/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị A đã nộp đủ.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử chấp nhận cho chị Phan Thúy A được ly hôn với anh Phạm Ngọc M.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị A phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp theo biên lai thu tiền số 301661 ngày 24/2/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị A đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, cùng cấp;
- Phòng thi hành án;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, Vp

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên